

TÀI LIỆU KỶ HỢP

VIỆN KIỂM SÁT ND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1749/BC-VKS

Bến Tre, ngày 02 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác kiểm sát năm 2017
(Từ 01/10/2016 đến 30/9/2017)

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Khởi tố mới 545 vụ/ 606 bị can (cùng kỳ 569 vụ/ 692 bị can), giảm 24 vụ so với cùng kỳ năm trước. Tập trung các nhóm tội sau:

- Tội phạm về ma túy: Khởi tố 57 vụ/ 66 bị can (cùng kỳ 47 vụ/77 bị can), tăng 10 vụ.

- Tội phạm về tham nhũng và chức vụ: không phát sinh (cùng kỳ 02 vụ/ 02 bị can).

- Tội phạm về kinh tế và sở hữu: Khởi tố 301 vụ/ 311 bị can (cùng kỳ 329 vụ/ 378 bị can) gồm: Cướp tài sản 08 vụ/ 08 bị can (cùng kỳ 09 vụ/ 05 bị can). Địa bàn xảy ra: Châu Thành 03 vụ; Ba Tri, Giồng Trôm mỗi nơi 02 vụ; Bình Đại 01 vụ; trộm cắp tài sản 223 vụ/ 226 bị can (cùng kỳ 255 vụ/294 bị can)...

- Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: Khởi tố 181 vụ/ 219 bị can (cùng kỳ 191 vụ/ 235 bị can); trong đó: Giết người 14 vụ/18 bị can (cùng kỳ 12 vụ/ 12 bị can), địa bàn xảy ra: Châu Thành 05 vụ; Ba Tri, Tp. Bến Tre, Giồng Trôm, Bình Đại mỗi nơi 02 vụ; Mỏ Cày Nam 01 vụ); Cố ý gây thương tích 61 vụ/ 60 bị can (cùng kỳ 68 vụ/ 80 bị can); Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 75 vụ/ 72 bị can (cùng kỳ 68 vụ/ 62 bị can)...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT

1. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

a. Kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử

* Kiểm sát điều tra

- Kiểm sát thụ lý: 1.065 tố giác, tin báo về tội phạm. Đã giải quyết: 916 tin, đạt 86% (cùng kỳ 89%); trong đó khởi tố: 393 tin, chiếm 42,9% (cùng kỳ 59%), không khởi tố: 470 tin, tạm dừng xác minh: 53 tin (lý do: đã hết thời hạn xác minh nhưng không có căn cứ để ra quyết định giải quyết). Còn lại: 149 tin, quá hạn 05 tin, chiếm tỉ lệ 3,4%.

- Án thụ lý kiểm sát điều tra: 659 vụ/ 718 bị can; CQĐT đề nghị truy tố: 441 vụ/ 560 bị can; đình chỉ điều tra 07 vụ/ 05 bị can (trong đó có 01 bị can do hành vi không cấu thành tội phạm – do bị can nhận tội thay; phối hợp chọn 175 vụ án trọng điểm, chiếm 32,1% án mới khởi tố (cùng kỳ 22,4%).

- Viện kiểm sát thụ lý: 458 vụ/ 593 bị can; đã giải quyết: 431 vụ/ 555 bị can, trong đó, truy tố: 427 vụ/ 551 bị can, đạt 93,2% (cùng kỳ 96,1%); đình chỉ 04 vụ/ 04 bị can (01 vụ/ 01 bị can theo Nghị quyết 41 của Quốc hội, bắt buộc chữa bệnh 03 vụ/ 03 bị can).

* Kiểm sát thụ lý xét xử sơ thẩm: 442 vụ/ 575 bị cáo. Đã xét xử 421 vụ/ 547 bị cáo, đạt 95,2% (cùng kỳ 89,6%); phối hợp với Tòa án xét xử 104 phiên toà lưu động tại các địa phương xảy ra án, chiếm 24,7% án đã xét xử (cùng kỳ 22,1%); tổ chức được 47 phiên toà rút kinh nghiệm. Đình chỉ xét xử: 02 vụ/ 02 bị cáo (01 vụ/ 01 bị cáo theo hướng dẫn của Viện KSNDTC và Tòa án NDTC về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá ngoại nhập lậu, 01 vụ/ 01 bị can theo Nghị quyết số 41 của Quốc hội).

Trong kỳ đã ban hành kháng nghị phúc thẩm 04 vụ/ 05 bị cáo; Tòa án đã xét xử 03 vụ/ 04 bị cáo (chấp nhận kháng nghị), đạt 100% (cùng kỳ 100%), còn 01 vụ/ 01 bị cáo chưa xét xử.

* Kiểm sát thụ lý xét xử phúc thẩm 113 vụ/ 129 bị cáo; đã giải quyết 113 vụ/ 129 bị cáo, trong đó xét xử 107 vụ/ 122 bị cáo, đạt 94,6% (cùng kỳ 96,8%), đình chỉ 06 vụ / 07 bị cáo. Kết quả y án 69 vụ/ 80 bị cáo, sửa án 34 vụ/ 37 bị cáo, hủy án 04 vụ/ 05 bị cáo.

* Án trả hồ sơ điều tra bổ sung:

- Viện kiểm sát trả Cơ quan điều tra: 06 vụ/ 17 bị can. Lý do: can để bổ sung chứng cứ và nhập vụ án.

- Tòa án trả Viện kiểm sát: 24 vụ/ 37 bị can. Lý do: Bổ sung chứng cứ, giám định, xác minh nhân thân bị can, nhập vụ án. Viện kiểm sát không chấp nhận, giữ nguyên cáo trạng truy tố 10 vụ/ 17 bị can (Tòa đã xét xử 09 vụ như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, còn 01 vụ chưa xét xử).

* Qua công tác kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử án hình sự, Viện kiểm sát ban hành 09 kiến nghị đối với CQĐT (07) và Tòa án (02) yêu cầu khắc phục các vi phạm như:

. Đối với cơ quan điều tra: Chậm vào sổ thụ lý và phân công Điều tra viên giải quyết tin báo, tố giác tội phạm (thành phố Bến Tre, Mỏ Cà Nam, Mỏ Cà Bắc, Châu Thành); để quá thời hạn giải quyết (Mỏ Cà Bắc); chậm gửi quyết định phân công giải quyết và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát (Mỏ Cà Nam). Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có nội dung sửa chữa, tẩy xoá nhưng không có chữ ký xác nhận của Điều tra viên và bị can (Mỏ Cà Nam); ra quyết định xử lý vật chứng khi chưa xác định nguồn gốc chủ sở hữu (Mỏ Cà Nam); lập danh chỉ bản ghi không đúng tên cha dẫn đến trích lục tiền án, tiền sự không chính xác (Châu Thành); kết thúc điều tra đề nghị truy tố nhưng hồ sơ không đánh bút lục, không lập bảng

thống kê tài liệu có trong hồ sơ vụ án (Mỏ Cày Nam); vi phạm trong việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự (Phòng 1)...

. Đối với Tòa án: Gửi trả bản án (Chợ Lách, Thạnh Phú, Bình Đại); phần quyết định Hội đồng xét xử căn cứ vào công văn của Toá án nhân dân Tối cao (Châu Thành); áp dụng không đầy đủ tình tiết định khung (Mỏ Cày Bắc).

b. Kiểm sát giam giữ và thi hành án hình sự

* Công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ và phân loại xử lý

- Tạm giữ: Tổng số người bị bắt tạm giữ 108 đối tượng (mới). Đã giải quyết 108 (khởi tố chuyển tạm giam 98, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 04, chuyển đi nơi khác 02; trả tự do 04). Tỷ lệ khởi tố hình sự đạt 100% (cùng kỳ 94%). Các trường hợp bắt, tạm giữ đều đảm bảo thủ tục theo quy định, không có trường hợp bị tạm giữ sau đó chuyển xử lý hành chính.

- Tạm giam: Tổng số: 576 (mới 372). Đã giải quyết 421. Hiện còn: 155 (trong hạn).

- Hoạt động kiểm sát: Kiểm sát trực tiếp 29 lượt Nhà tạm giữ Công an cấp huyện; 03 lượt Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre.

* Công tác kiểm sát thi hành án hình sự

- Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát 04 bị án tử hình (cũ), hiện còn 04; tù chung thân 01; tù có thời hạn 435 (mới 415), đã thi hành 417, chưa thi hành 18 bị án; án treo, cải tạo không giam giữ 558 (mới 102), đã chấp hành xong 182 bị án.

- Kiểm sát trực tiếp việc thi hành án treo tại 112 UBND xã, phường; 09 lượt Cơ quan Thi hành án hình sự Công an hai cấp; 01 lượt Trại giam Châu Bình.

* Những vi phạm trong công tác giam giữ và thi hành án hình sự được phát hiện như: Phân loại giam giữ chưa đúng theo quy định, giam chung người có quyết định thi hành án và người bị tạm giam trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử (thành phố Bến Tre, Bình Đại); công tác tuần tra, soát xét buồng giam còn chưa chặt chẽ bị can lợi dụng sơ hở viết thư thông cung trong buồng giam (thành phố Bến Tre); công tác quản lý, giáo dục phạm nhân, soát xét buồng giam còn chưa chặt chẽ để phạm nhân mang vật cấm vào buồng giam, vi phạm kỷ luật và phạm nhân phạm tội mới (Trại giam Châu Bình); không lập biên bản tiếp nhận người chấp hành án phạt tù đến thi hành án, không thực hiện việc thông báo cho UBND xã nơi bị án được hoãn về cư trú để UBND thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 24 Luật THAHS; phân công người giám sát, giáo dục trước khi cơ quan thi hành án chuyển hồ sơ, người chấp hành án treo không viết bản tự kiểm điểm quá trình chấp hành án, không mở sổ theo dõi, giám sát bị án ... Viện kiểm sát đã ban hành 25 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm (Trại giam Châu Bình 01; Cơ quan THAHS Công an cấp huyện 02; UBND cấp xã 22).

2. Kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực giải quyết các vụ - việc Dân sự - HNGĐ, hành chính..., thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Án Dân sự - HNGĐ

- Án sơ thẩm kiểm sát giải quyết 5.977 vụ/ 7.363 vụ Tòa thụ lý, đạt 81% (cùng kỳ 70,58%) và 723 việc/ 771 việc Tòa thụ lý, đạt 93,7% (cùng kỳ 93,1%); trong đó: Kiểm sát viên tham gia 115/ 115 việc Tòa mở phiên họp và 872/ 1.711 vụ Tòa xét xử, đạt 50,9%.

Án tạm đình chỉ: 273 vụ. Lý do: Chờ kết quả trả lời của các cơ quan chức năng; chờ kết quả đo đạc, định giá...

- Phúc thẩm giải quyết 430 vụ/ 459 vụ Tòa thụ lý, đạt 93,6% (cùng kỳ 82,5%); trong đó xét xử 425 vụ (kiểm sát viên tham gia phiên tòa 100%). Kết quả xét xử: Y án 209; sửa án 122 vụ; hủy án 73 vụ, chiếm 17,1% án đã xét xử (cùng kỳ 18,6%); đình chỉ 21 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo, không đủ điều kiện khởi kiện). Có 33 kháng nghị được Tòa án xét xử và chấp nhận 29, đạt 87,8% (cùng kỳ 88,6%).

2.2. Án Hành chính, kinh doanh thương mại, lao động

- Án sơ thẩm giải quyết 253 vụ/ 278 vụ Tòa thụ lý, đạt 91% (cùng kỳ 73,6%).

- Phúc thẩm giải quyết 25 vụ/ 26 vụ, đạt 96,1% (cùng kỳ 96,6%). Có 02 vụ hủy án (cùng kỳ 03 vụ).

Án tạm đình chỉ: 06 vụ. Lý do: Chờ kết quả trả lời của các cơ quan chức năng.

Qua công tác kiểm sát án dân sự, hành chính, KDTM, lao động, Viện kiểm sát đã ban hành 48 kháng nghị phúc thẩm (trong đó có 33 kháng nghị được giải quyết), Tòa án xét xử chấp nhận 29, đạt 87,8% (cùng kỳ 88,6%); báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm 11 vụ (chấp nhận 03 vụ, còn lại 08 vụ đang chờ kết quả giải quyết). Ban hành 24 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục các vi phạm như: Xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ; xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, triệu tập không đầy đủ người tham gia tố tụng; bản án không đảm bảo hình thức; gửi trễ bản án, quyết định ...

2.3. Thi hành án Dân sự

Tổng số phải thi hành: 18.621 việc/ 877.503.794.412 đồng. Đã giải quyết 12.198 việc/ 244.163.636.227 đồng, đạt 65,5% cùng kỳ 65,7% (trong đó thi hành xong 11.795 việc/ 193.934.623.970 đồng). Chưa thi hành 6.423 việc/ 635.344.107.544 đồng; trong đó có điều kiện thi hành 3.404 việc/ 392.816.163.728 đồng.

Kiểm sát trực tiếp 11 lượt Cơ quan thi hành án dân sự, kết thúc ban hành

21 kết luận và 33 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm như: Ra quyết định thi hành án không đúng với nội dung bản án; chậm ra quyết định thi hành án; quyết định thi hành án ghi sai nội dung; thu phí thi hành án không đúng quy định; không tổng đạt quyết định thi hành án dân sự đúng thời hạn luật định; không hoặc chậm xác minh, xác minh lại điều kiện thi hành án; chưa thực hiện việc thông báo cho người được thi hành án về kết quả xác minh điều kiện thi hành án...

2.4. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Đã giải quyết 99/101 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát đạt tỷ lệ 99%, cùng kỳ 100% (chỉ tiêu $\geq 90\%$). Hiện còn tồn 02 đơn.

- Kiểm sát trực tiếp 04 Cơ quan CSĐT Công an cấp huyện và 01 Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh, kết thúc ban hành 05 kết luận và 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm như: không lập hồ sơ giải quyết khiếu nại riêng mà còn để chung trong vụ án; sổ sách cập nhật không đầy đủ; phân loại, xử lý đơn không chính xác. Ngoài ra, Viện kiểm sát cấp huyện phát hiện 01 trường hợp Cơ quan CSĐT – Công an huyện thu lý, giải quyết không đúng (khiếu nại hành chính nhưng giải quyết theo tố tụng hình sự).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

- Toàn ngành luôn bám sát Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Kế hoạch công tác kiểm sát năm 2017 (trong kế hoạch có đề ra khâu đột phá); công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp tiếp tục có chuyển biến tích cực, thực hiện chủ trương “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”, Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát chặt chẽ quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, nắm chắc tiến độ điều tra, đề ra yêu cầu điều tra kịp thời, từ đó nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với cùng kỳ. Cụ thể như: Chỉ tiêu giải quyết án, truy tố đạt tỷ lệ cao (đạt 93,2% - chỉ tiêu 100%); án trả hồ sơ điều tra bổ sung 0,57% (chỉ tiêu không quá 03%); không có trường hợp VKS truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội; chất lượng kiểm sát xét xử tiếp tục có chuyển biến, với trọng tâm là “Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa” đã phối hợp với Tòa án tổ chức nghiêm túc các phiên tòa rút kinh nghiệm và phiên tòa xét xử lưu động nhằm nâng cao kỹ năng thẩm vấn, tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chất lượng kháng nghị đạt cao (100% kháng nghị hình sự, hành chính của VKS đều được Tòa án chấp nhận); các kiến nghị của VKS 02 cấp trong hoạt động điều tra, xét xử hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, thi hành án phản ánh đúng thực trạng tình hình, đều được các ngành chấp nhận và có biện pháp khắc phục.

- Có sự phối hợp thường xuyên với các ngành, đặc biệt là với Cơ quan điều tra, Tòa án và Thi hành án trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm và tội phạm. Chất lượng từng mặt công tác và các chỉ tiêu Kế hoạch hầu hết đều đạt khá cao, đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại:

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm giảm so cùng kỳ và chưa đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu $\geq 91\%$), một số trường hợp quá hạn luật định.
- Còn để xảy ra 01 bị can khởi tố sau đó đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm (do bị can nhận tội thay); còn có án bị huỷ để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát; án dân sự, hôn nhân gia đình bị huỷ còn nhiều.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số đơn vị trực thuộc chưa làm đầy đủ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; năng lực, trình độ của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế.

* Kiến nghị: Liên ngành Tư pháp Trung ương sớm tập huấn, hướng dẫn thực hiện các đạo luật mới để việc áp dụng pháp luật ở địa phương được thống nhất, không xảy ra vi phạm pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC KIỂM SÁT NĂM 2018

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND và Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao năm 2018. Toàn ngành tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh 2018 (phần An ninh - Quốc phòng) đạt hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện về cải cách tư pháp và cải cách chế độ công vụ, Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2014-2016 và định hướng đến 2020.

- Xây dựng tốt kế hoạch công tác kiểm sát năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, trong đó phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu công tác, đặc biệt là xác định khâu đột phá để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 37/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và phục vụ tốt yêu cầu chính trị tại địa phương. / *mark*

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Ban PC - HĐND;
- LĐV;
- Lưu: VP.

